

ĐIỀU CHỈNH TRONG QUAN HỆ HOA KỲ - NATO DƯỚI THỜI CHÍNH QUYỀN DONALD TRUMP 2.0 SO VỚI CHÍNH QUYỀN JOE BIDEN

ADJUSTMENTS IN U.S. - NATO RELATIONS UNDER THE DONALD TRUMP 2.0 ADMINISTRATION IN COMPARISON WITH THE JOE BIDEN ADMINISTRATION

Phan Minh Toàn, Trần Thị Thu*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ttthu@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 01/3/2026; Sửa bài / Revised: 26/3/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(5B).269

Tóm tắt - Kể từ khi thành lập vào năm 1949, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) luôn duy trì sự gắn kết chặt chẽ dưới vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ. Dưới thời chính quyền Joe Biden (2021 - 2025), quan hệ Hoa Kỳ - NATO đã có những tiến triển đáng kể, phản ánh cách tiếp cận đa phương và cam kết của Washington trong việc hỗ trợ các đồng minh xuyên Đại Tây Dương. Tuy nhiên, sau khi trở lại Nhà Trắng, chính quyền Donald Trump 2.0 đã chuyển hướng quan hệ Hoa Kỳ - NATO sang cách tiếp cận thực dụng và mang tính giao dịch hơn. Trên cơ sở khái quát quan hệ Hoa Kỳ - NATO dưới thời chính quyền Joe Biden, bài viết tập trung làm rõ các yếu tố tác động đến sự điều chỉnh và thực tiễn điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO giai đoạn đầu nhiệm kỳ Donald Trump 2.0. Từ đó, bài viết đánh giá tác động của sự điều chỉnh này và đưa ra một số dự báo về chiều hướng quan hệ Hoa Kỳ - NATO đến hết nhiệm kỳ Donald Trump 2.0.

Từ khóa - Hoa Kỳ; NATO; quan hệ Hoa Kỳ - NATO; chính quyền Donald Trump 2.0; chính quyền Joe Biden.

1. Đặt vấn đề

Sau Thế chiến thứ hai, sự đối lập về ý thức hệ và cạnh tranh địa chính trị giữa Hoa Kỳ và Liên Xô đã khởi đầu cho thời kỳ Chiến tranh lạnh. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời trong bối cảnh đó, đóng vai trò là một liên minh quân sự chiến lược do Hoa Kỳ đứng đầu nhằm bảo vệ các nước phương Tây và ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa Cộng sản ở châu Âu [1]. Trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ đã tăng cường đẩy mạnh sự hiện diện của mình tại châu Âu thông qua việc cung cấp viện trợ tái thiết cho các quốc gia thành viên NATO, đồng thời liên minh chặt chẽ với tổ chức này trong việc xây dựng các căn cứ quân sự và thúc đẩy chạy đua vũ trang nhằm tạo thế đối trọng với Liên Xô và Khối hiệp ước Warsaw.

Chiến tranh lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô đã khiến NATO phải định nghĩa lại vai trò của mình khi cục diện thế giới chuyển sang hình thái đơn cực và Hoa Kỳ trở thành siêu cường duy nhất còn lại. Mặc dù vậy, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục duy trì quan hệ đồng minh với NATO và thúc đẩy việc mở rộng liên minh về phía Đông Âu. Bước sang thế kỷ XXI, nước Nga (quốc gia kế thừa địa vị của Liên Xô) đã bắt đầu phục hồi và từng bước tái khẳng định vị thế của một cường quốc quân sự, cùng với sự trỗi dậy mạnh

Abstract - Since its founding in 1949, the North Atlantic Treaty Organization (NATO) has maintained close ties under the leadership of the United States. In the presidency of Joe Biden (2021–2025), U.S. - NATO relations made significant progress, reflecting Washington's multilateral approach and commitment to supporting its trans-Atlantic allies. However, upon returning to the White House, the Donald Trump 2.0 administration has shifted U.S. - NATO relations toward a more pragmatic and transactional approach. Based on an overview of U.S. - NATO relations under the Joe Biden administration, this article focuses on clarifying the driving factors and actual adjustments in U.S. - NATO relations early in the second Donald Trump's presidency. On that basis, the paper provides an assessment on the impact of these adjustments and makes a forecast of U.S. - NATO relations until the end of Donald Trump 2.0 term.

Key words - The United States; NATO; U.S. - NATO relations; Donald Trump 2.0 administration; Joe Biden administration.

mẽ của Trung Quốc đã góp phần định hình cán cân quyền lực toàn cầu, dần thiết lập một thế cân bằng mới với Hoa Kỳ và phương Tây. Trước mối liên kết chiến lược ngày càng chặt chẽ giữa Moscow và Bắc Kinh, Hoa Kỳ cùng NATO gia tăng quan ngại về nguy cơ mở rộng tầm ảnh hưởng của Nga tại lục địa già [2].

Dưới thời chính quyền Joe Biden (2021 - 2025), quan hệ Hoa Kỳ - NATO phản ánh rõ nét chiến lược tái khẳng định vai trò lãnh đạo của Washington tại châu Âu thông qua việc ưu tiên các cam kết đa phương, củng cố sự hiện diện quân sự và thúc đẩy chia sẻ gánh nặng quốc phòng với các quốc gia thành viên. Qua đó, quan hệ này không chỉ giúp tăng cường khả năng tập hợp lực lượng của Hoa Kỳ ở châu Âu mà còn định hình sâu sắc chính sách an ninh của NATO và Liên minh châu Âu (EU). Tuy nhiên, sau khi quay trở lại cầm quyền vào đầu năm 2025, chính quyền Trump 2.0 đã tiến hành hàng loạt những điều chỉnh chính sách mang tính chiến lược, đặc biệt trong quan hệ với NATO. Sử dụng phương pháp hệ thống và phương pháp phân tích chính sách, bài viết này sẽ tập trung làm rõ cơ sở và thực tiễn điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO giai đoạn đầu nhiệm kỳ Trump 2.0, đồng thời đánh giá tác động của những điều chỉnh này và đưa ra một số dự báo về triển vọng quan hệ Hoa Kỳ - NATO đến năm 2029.

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Phan Minh Toàn, Tran Thi Thu)

2. Khái quát quan hệ Hoa Kỳ - NATO dưới thời chính quyền Joe Biden (2021 - 2025)

2.1. Chính sách đối ngoại và quan điểm của chính quyền Joe Biden (2021 - 2025) về NATO

Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ dưới thời chính quyền Tổng thống Joe Biden (2021 - 2025) được định hình theo hướng khôi phục vai trò lãnh đạo toàn cầu của nước Mỹ, với một trong những trọng tâm là củng cố các liên minh truyền thống sau giai đoạn bất ổn của chính quyền tiền nhiệm. Chính sách này nhấn mạnh vào việc tái khẳng định cam kết với các tổ chức đa phương, trong đó NATO được xem là nền tảng quan trọng nhất để bảo vệ an ninh tập thể và đối phó với các thách thức địa chính trị mới nổi.

Trong Chiến lược An ninh quốc gia năm 2022 (NSS 2022), chính quyền Biden đã thể hiện quan điểm NATO không chỉ là một liên minh quân sự mà còn là biểu tượng của sự đoàn kết dân chủ, cần được tăng cường để đối phó với sự trỗi dậy của các cường quốc như Nga, Trung Quốc và các thách thức an ninh khác [3, pp.16-17]. Quan điểm này cho thấy sự chuyển dịch rõ trong cách tiếp cận của Nhà Trắng, từ sự cô lập hóa trước đó sang một mô hình hợp tác chặt chẽ hơn trong quan hệ xuyên Đại Tây Dương, nơi Hoa Kỳ đóng vai trò trung tâm trong việc định hình phản ứng chung của liên minh trước các mối đe dọa toàn cầu. Quan điểm này cũng được thể hiện rõ nét trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương năm 2022 với việc NATO được gắn kết với các mối quan hệ đối tác ở châu Á để tạo thành một mạng lưới toàn cầu chống lại các thách thức hệ thống từ Trung Quốc và Nga [4].

Bên cạnh đó, điểm đáng chú ý trong quan điểm đối ngoại của Tổng thống Biden là ủng hộ sự mở rộng NATO như một phần của chiến lược dài hạn để củng cố an ninh châu Âu. Dưới thời chính quyền Biden, Hoa Kỳ đã tích cực thúc đẩy kết nạp Phần Lan và Thụy Điển vào liên minh, xem đây là phản ứng trực tiếp của NATO trước các hành động của Nga ở Ukraine. Theo quan điểm của chính quyền Biden, việc mở rộng NATO không phải là hành động khiêu khích mà là biện pháp cần thiết để bảo vệ các giá trị dân chủ. Đồng thời, Hoa Kỳ hỗ trợ Ukraine trên con đường hội nhập với liên minh thông qua các chương trình huấn luyện và chia sẻ thông tin tình báo, qua đó tái khẳng định việc Ukraine sẽ có vị trí trong liên minh khi điều kiện cho phép và coi đây là câu hỏi để tăng cường khả năng phòng thủ của Kiev mà không dẫn đến xung đột trực tiếp với Nga [5].

2.2. Một số điểm nổi bật trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO dưới thời chính quyền Joe Biden (2021 - 2025)

Về viện trợ cho Ukraine, chính quyền Joe Biden đã cam kết hỗ trợ an ninh hơn 66,5 tỷ USD cho Ukraine kể từ khi Nga triển khai “Chiến dịch quân sự đặc biệt” vào ngày 24/02/2022. Washington cũng phối hợp chặt chẽ với các thành viên NATO để cung cấp viện trợ quân sự quy mô lớn cho Kiev thông qua Sáng kiến Hỗ trợ An ninh Ukraine (USAI), bao gồm các hệ thống vũ khí tiên tiến như tên lửa Javelin, hệ thống tên lửa pháo binh cơ động cao (HIMARS) hay xe tăng Abrams, đồng thời hỗ trợ chia sẻ thông tin tình báo thời gian thực để nâng cao khả năng phòng thủ cho Ukraine [6], [7].

Về phối hợp trong chính sách đối với Nga, sự đồng thuận giữa Hoa Kỳ và các đồng minh NATO trong việc thiết lập hệ thống trừng phạt kinh tế quy mô lớn đối với Nga cũng trở thành một công cụ then chốt nhằm làm suy yếu năng lực tài chính và công nghiệp quốc phòng của Moscow. Chính quyền Biden đã thúc đẩy các biện pháp phong tỏa tài sản của Ngân hàng Trung ương Nga tại nước ngoài, đồng thời loại bỏ các tổ chức tài chính chủ lực của quốc gia này khỏi hệ thống thanh toán quốc tế SWIFT [8]. Các quốc gia thành viên cũng triển khai chính sách áp trần giá dầu thô và thắt chặt kiểm soát xuất khẩu đối với các mặt hàng công nghệ lưỡng dụng nhằm ngăn chặn Nga tiếp cận linh kiện điện tử thiết yếu phục vụ cho mục đích quân sự tại Ukraine [9]. Song song với đó, Washington cùng với EU đã thống nhất định chỉ quy chế quan hệ thương mại bình thường cũng như áp đặt các lệnh cấm vận cá nhân đối với giới tinh hoa chính trị Nga, từ đó tạo lập một mặt trận cô lập ngoại giao toàn diện đối với nước này trên trường quốc tế [10].

Về tiến trình mở rộng NATO, trong giai đoạn 2021-2025, đã đạt được những bước tiến mang tính lịch sử thông qua việc kết nạp Phần Lan và Thụy Điển. Sự gia nhập của Helsinki và Stockholm không chỉ đánh dấu sự kết thúc truyền thống trung lập lâu đời của hai quốc gia này mà còn góp phần tăng gấp đôi chiều dài đường biên giới trực tiếp giữa NATO và Nga, củng cố đáng kể năng lực phòng thủ tại khu vực biển Baltic cũng như vùng Bắc Cực [11]. Tại các hội nghị thượng đỉnh NATO ở Vilnius và Washington, Tổng thống Joe Biden đã tích cực vận động các quốc gia thành viên nhằm tái khẳng định cam kết về một chính sách mở cửa linh hoạt, đồng thời đẩy mạnh sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ tại các quốc gia ở sườn phía Đông châu Âu thông qua việc nâng cấp các nhóm chiến đấu đa quốc gia lên quy mô cấp lữ đoàn [12]. Những nỗ lực này đã đóng góp vào sự hình thành một mạng lưới an ninh tập thể chặt chẽ hơn, đặt nền tảng cho việc tăng cường khả năng sẵn đề của NATO trước các thách thức địa chính trị phức tạp.

3. Yếu tố chính tác động đến sự điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO dưới thời chính quyền Donald Trump 2.0

3.1. Sự tái định hình chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ

Ngay trong giai đoạn đầu nhiệm kỳ, chính quyền Trump 2.0 đã có những điều chỉnh rõ nét trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ, ảnh hưởng trực tiếp đến mối quan hệ giữa Washington và NATO. Dù tiếp tục nguyên tắc cốt lõi “Nước Mỹ trên hết” (America First) và mục tiêu “Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại” (MAGA) từ nhiệm kỳ Trump 1.0, sự điều chỉnh chiến lược này mang tính nền tảng chứ không đơn thuần chỉ là sự lặp lại nhiệm kỳ đầu tiên. Khác với cách tiếp cận đề cao chủ nghĩa đa phương và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ dưới thời chính quyền Joe Biden, chiến lược mới của Nhà Trắng định nghĩa lại an ninh quốc gia thông qua lăng kính của chủ nghĩa thực dụng kinh tế và sự độc lập tự chủ về năng lực công nghiệp [13]. Trong những năm gần đây, cấu trúc quyền lực toàn cầu đang trải qua những biến động sâu sắc, vì vậy đòi hỏi Hoa Kỳ phải thực hiện một cuộc cách mạng toàn diện nhằm tái cấu trúc sức mạnh nội tại, trong đó việc bảo vệ không gian kinh tế quốc nội được đặt lên vị trí cao hơn so với các cam kết an ninh dàn

trái trên toàn cầu [13]. Quá trình tái cấu trúc này đòi hỏi sự phân bổ lại các nguồn lực chiến lược không lồ, giảm bớt sự tập trung ở mặt trận châu Âu để dồn lực ứng phó với các thách thức cấu trúc phức tạp hơn tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Chiến lược An ninh quốc gia năm 2025 (NSS 2025) dưới thời Trump 2.0 thể hiện rõ sự gắn kết chặt chẽ sức mạnh quân sự với năng lực tự cường của nền tảng sản xuất công nghiệp nội địa. Nhà Trắng nhận định rằng sự suy giảm của ngành sản xuất chế tạo trong những thập kỷ qua là một lỗ hổng an ninh nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến khả năng duy trì ưu thế cạnh tranh của Hoa Kỳ trước các đối thủ ngang tầm. Do đó, định hướng chiến lược mới tập trung nguồn lực khổng lồ vào việc phục hưng ngành công nghiệp sản xuất, thu hút chuỗi cung ứng toàn cầu trở lại Bắc Mỹ và sử dụng các công cụ thuế quan mạnh mẽ để bảo vệ thị trường nội địa [14, pp.4]. Định hướng bảo hộ kinh tế này đã dẫn đến mâu thuẫn trực tiếp với các hiệp định thương mại tự do cũng như lợi ích kinh tế của nhiều đồng minh châu Âu trong NATO. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc kinh tế tại Washington khiến các nhà hoạch định chính sách hoài nghi về lợi ích thực sự của việc duy trì một chiếc ô an ninh đất đỏ bảo vệ cho các quốc gia đang cạnh tranh thương mại trực tiếp với chính Hoa Kỳ [15].

Bên cạnh những biến chuyển nội tại, bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc cũng tạo ra áp lực tái định hình phạm vi can thiệp của Hoa Kỳ trên bản đồ địa chính trị thế giới. Tây bán cầu luôn đứng ở vị trí thứ yếu trong Chiến lược An ninh quốc gia của nhiều chính quyền trước đây, kể cả chính quyền Trump 1.0, đã vươn lên trở thành khu vực ưu tiên số 1 trong văn bản NSS 2025 của chính quyền Trump 2.0. Tiếp đó là khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, một trong những chiến trường kinh tế và địa chính trị quan trọng mà Hoa Kỳ xác định phải cạnh tranh thành công ở đó để có thể phát triển mạnh mẽ trong nước [14, pp.19]. Sự vươn lên nhanh chóng của các cường quốc châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, trên nhiều phương diện từ kinh tế, công nghệ đến quân sự buộc Washington phải nhận định lại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đóng vai trò là mặt trận mang tính sống còn đối với sự tồn vong của vị thế bá quyền Mỹ. Các nguồn lực ngoại giao, tình báo và quân sự được ưu tiên dịch chuyển về Tây bán cầu và sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, khiến không gian châu Âu bị đẩy xuống vị trí thứ yếu trong thang bậc ưu tiên chiến lược của Nhà Trắng. Cấu trúc chiến lược mới này đòi hỏi châu Âu phải tự chủ hơn trong việc duy trì ổn định khu vực nhằm giải phóng nguồn lực cho Hoa Kỳ tập trung vào các khu vực ưu tiên hơn là Tây bán cầu và Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Động thái xoay trục chiến lược quyết liệt của chính quyền Donald Trump 2.0 so với các chính quyền tiền nhiệm đã phá vỡ thế cân bằng truyền thống trong trục quan hệ xuyên Đại Tây Dương, buộc NATO phải đối diện với thực tế về một nước Mỹ ngày càng miễn cưỡng trong việc giữ vai trò là “người bảo hộ an ninh” của lục địa già.

3.2. Sự thay đổi trong cách tiếp cận của chính quyền Donald Trump 2.0 đối với NATO

Trái ngược với định hướng đề cao chủ nghĩa đa phương, chú trọng hợp tác và cam kết quốc tế của chính quyền tiền nhiệm, NSS 2025 đã phản ánh sự thay đổi lớn trong tư duy

đối ngoại của chính quyền Donald Trump 2.0. Theo đó, Hoa Kỳ ưu tiên bảo vệ lợi ích quốc gia và chủ quyền kinh tế, đảm bảo tính công bằng và tính hiệu quả trong các cam kết an ninh quốc tế, đặc biệt là trong quan hệ với NATO. Cấu trúc an ninh xuyên Đại Tây Dương không còn được nhìn nhận theo hướng bắt di bắt dịch mà được xem xét dựa trên mức độ đóng góp tương xứng của các quốc gia thành viên đối với lợi ích quốc gia của Hoa Kỳ [14, pp.10-12]. Sự thay đổi tư duy chiến lược trong giai đoạn này tập trung vào yêu cầu các đồng minh phải gia tăng năng lực tự chủ về mặt quốc phòng, qua đó giảm thiểu tình trạng phụ thuộc một chiều vào chiếc ô an ninh của Washington.

Trọng tâm của sự thay đổi trong quan điểm của chính quyền Trump 2.0 về trách nhiệm của NATO là chiến lược chuyển giao trọng trách cho các quốc gia trong liên minh thay vì chỉ chia sẻ gánh nặng trong tác chiến và phòng thủ chung. NSS 2025 đã nêu rõ “kỷ nguyên mà Hoa Kỳ chống đỡ toàn bộ trật tự thế giới đã chấm dứt”, đặt ra tính cấp thiết đối với các quốc gia châu Âu có nền tảng kinh tế phát triển phải tự đảm nhận trách nhiệm chính yếu trong việc bảo vệ sự ổn định của khu vực [14, pp.12]. Minh chứng cụ thể cho định hướng cứng rắn này là việc thiết lập Cam kết Hague, buộc các quốc gia thành viên NATO phải nâng mức chi tiêu quốc phòng lên mức 5% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thay vì mức 2% như trước đây [14, pp.12]. Động thái gia tăng sức ép tài chính và quân sự lên các đồng minh châu Âu của Tổng thống Donald Trump nhằm hướng tới mục tiêu giải quyết tình trạng mất cân bằng chiến lược kéo dài nhiều thập kỷ, đồng thời thiết lập một khuôn khổ hợp tác mới mang tính thực chất hơn, trong đó Washington sẽ đóng vai trò là nhà tổ chức mạng lưới phòng thủ chung thay vì là người bảo trợ duy nhất.

Bên cạnh đó, quan điểm của Nhà Trắng về cấu trúc an ninh châu Âu và lộ trình mở rộng NATO cũng có những thay đổi rõ nét. Cụ thể, chính quyền Trump 2.0 bày tỏ sự hoài nghi đối với chính sách mở rộng không giới hạn của NATO, coi việc chấm dứt nhận thức về một liên minh không ngừng kết nạp thành viên mới là điều kiện thiết yếu để tránh những rủi ro an ninh đối đầu trực diện [14, pp.27]. Đối với cuộc xung đột tại Ukraine, Washington ưu tiên thúc đẩy các cuộc đàm phán nhằm đạt được một lệnh ngừng bắn nhanh chóng, qua đó ổn định nền kinh tế châu Âu và tái thiết lập sự cân bằng chiến lược với Nga trên lục địa Á - Âu [14, pp.25]. Định hướng xử lý khủng hoảng này tập trung vào nỗ lực ngăn chặn nguy cơ leo thang quân sự ngoài ý muốn và khôi phục năng lực tự cường của lục địa già trước các thách thức địa chính trị phức tạp, đặc biệt khi Hoa Kỳ nhận định các quốc gia châu Âu cần vượt qua tình trạng trì trệ về quy chế quản lý và khôi phục sự tự tin về mặt văn minh để trở thành những đối tác an ninh thực sự vững mạnh [17].

Trong bối cảnh cạnh tranh địa chiến lược toàn cầu ngày càng gay gắt, cách tiếp cận đối với NATO được Nhà Trắng lồng ghép chặt chẽ vào chiến lược đối phó với sự vươn lên của các cường quốc tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Sự kiên quyết trong việc yêu cầu châu Âu tự đảm bảo an ninh nội khối tạo điều kiện thuận lợi để Hoa Kỳ tái phân bổ nguồn lực quân sự và ngoại giao sang mặt trận châu Á, nơi hội tụ những lợi ích kinh tế cốt lõi

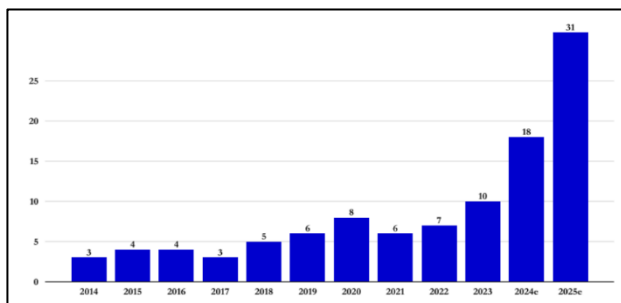
và những thách thức an ninh mang tính quyết định đối với vị thế của Washington trong thế kỷ XXI [14, pp.19], [18]. Cấu trúc phân bổ quyền lực mới đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ và độc lập hơn giữa EU và NATO để duy trì khả năng răn đe tại sườn phía Đông châu Âu, đồng thời giải phóng nguồn lực cho phép Hoa Kỳ tập trung phát triển các lợi thế so sánh về công nghệ, tài chính và nền tảng công nghiệp quốc phòng, nhằm đối phó với mạng lưới liên kết ngày càng phức tạp của các đối thủ cạnh tranh như Nga và Trung Quốc [18].

4. Thực tiễn điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO giai đoạn đầu nhiệm kỳ Donald Trump 2.0 và một số tác động

4.1. Thực tiễn điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO

4.1.1. Tái cấu trúc cơ chế đóng góp tài chính và ngân sách quốc phòng nội khối

Ngay sau khi chính thức tiếp quản Nhà Trắng vào cuối tháng 01/2025, Tổng thống Donald Trump lập tức triển khai các biện pháp cứng rắn với quyết tâm định hình lại nền tảng tài chính của liên minh. Trái ngược với nỗ lực duy trì sự đồng thuận linh hoạt dưới thời chính quyền Joe Biden, Washington thiết lập một cơ chế giám sát khắt khe đối với tỷ lệ chi tiêu quốc phòng của từng quốc gia thành viên thông qua các kênh ngoại giao song phương và đa phương. Tại Hội nghị thượng đỉnh NATO diễn ra vào giữa năm 2025 tại The Hague (Hà Lan), phái đoàn Hoa Kỳ công khai tri hoãn quá trình phê duyệt ngân sách cho các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng an ninh chung tại khu vực sườn Đông châu Âu cho đến khi các đồng minh cam kết thực thi ngưỡng chi tiêu 5% GDP dành cho quốc phòng [19]. Áp lực lớn từ phía Nhà Trắng đặt các quốc gia châu Âu vào tình thế bắt buộc phải tiến hành các biện pháp phân bổ lại ngân sách quốc gia một cách khẩn trương. Theo dữ liệu chính thức từ Báo cáo tài chính về chi tiêu quốc phòng năm 2025 của NATO, tổng ngân sách quân sự của các đồng minh tại châu Âu và Canada đã ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục trong lịch sử liên minh, khi số lượng các quốc gia thành viên có mức chi tiêu quốc phòng đạt 2% GDP năm 2025 là 31 nước, cao nhất kể từ năm 2014 (xem Hình 1).



Hình 1. Số lượng các quốc gia thành viên NATO có mức chi tiêu quốc phòng đạt 2% GDP (2014 - 2025) [20]

Đặc biệt, tỷ trọng ngân sách phân bổ cho hạng mục mua sắm trang thiết bị chủ lực chiếm ưu thế tuyệt đối, và phần lớn dòng vốn này được điều hướng trực tiếp vào các hợp đồng hiện đại hóa khí tài với các nhà thầu công nghiệp quốc phòng của Hoa Kỳ nhằm đáp ứng cấp tốc các tiêu chí răn đe do Washington quy định [20], [21].

Sức ép tài chính không chỉ giới hạn ở các khoản chi tiêu

quân sự truyền thống mà còn mở rộng sang các sáng kiến phát triển công nghệ cao mang tính chiến lược dài hạn. Chính quyền Trump 2.0 kiên quyết yêu cầu các quốc gia thành viên phải chủ động nguồn vốn đầu tư độc lập cho hệ thống phòng thủ không gian mạng và trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong quân sự, thay vì phụ thuộc vào các chương trình tài trợ hoặc chuyển giao công nghệ từ Lầu Năm Góc như giai đoạn trước năm 2025 [22]. Quá trình siết chặt các cam kết tài chính mang tính bắt buộc đã đặt nhiều quốc gia trước sức ép phải điều chỉnh các khoản phúc lợi xã hội để đáp ứng các chỉ tiêu an ninh khắc nghiệt do Washington đề ra.

4.1.2. Điều chỉnh quy mô lực lượng đồn trú và chuyển giao trách nhiệm phòng thủ khu vực

Ngoài quá trình tái cơ cấu nền tảng tài chính, chính quyền Donald Trump 2.0 từng bước hiện thực hóa chiến lược thu hẹp quy mô can thiệp quân sự trực tiếp tại các khu vực ngoại vi. Kể từ quý II năm 2025, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ bắt đầu tiến hành kế hoạch rút một phần lực lượng tác chiến chủ lực đồn trú tại Đức và Ba Lan để chuẩn bị cho lộ trình tái định vị chiến lược sang các căn cứ trọng điểm thuộc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [23]. Quyết định thu hẹp lực lượng tác chiến mặt đất tại sườn phía Đông châu Âu của NATO không diễn ra ngẫu nhiên mà nằm trong tính toán chiến lược dài hạn nhằm giải phóng nguồn lực quân sự đang dần trải. Hoa Kỳ lập luận rằng, với quy mô kinh tế và công nghệ hiện tại, các quốc gia châu Âu hoàn toàn có đủ khả năng tự thiết lập vành đai phòng thủ thông thường vững chắc mà không cần dựa vào bộ binh Hoa Kỳ. Thay vào đó, chính quyền Washington chỉ tập trung cung cấp các nền tảng hỗ trợ tác chiến chiến lược như hệ thống trinh sát không gian, năng lực răn đe hạt nhân và mạng lưới chỉ huy thông tin tình báo [23].

Quá trình tinh giản lực lượng tại châu Âu diễn ra song song với quyết định đình chỉ vô thời hạn các chương trình hỗ trợ huấn luyện quân sự quy mô lớn do Hoa Kỳ đài thọ toàn bộ chi phí, đặt ra yêu cầu lực lượng vũ trang các nước sở tại phải tự đảm nhận năng lực hậu cần và duy trì các cuộc diễn tập phòng thủ nội khối. Trong bối cảnh chuyển giao trách nhiệm tác chiến mặt đất, các thành viên chủ chốt trong NATO đã khẩn trương hoàn thiện hệ thống chỉ huy độc lập và gia tăng ngân sách cho hoạt động duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu. Quá trình tái cấu trúc lực lượng đồn trú của Hoa Kỳ đòi hỏi nỗ lực to lớn từ phía châu Âu trong việc đồng bộ hóa tiêu chuẩn vũ khí, đồng thời nâng cao năng lực triển khai quân đội cơ động nhằm đối phó với kịch bản đe dọa an ninh bất ngờ.

4.1.3. Điều chỉnh trong phối hợp giữa Hoa Kỳ và các đồng minh NATO về vấn đề Ukraine

Đối với cuộc xung đột quân sự tại Ukraine, chính sách của chính quyền Trump 2.0 ghi nhận sự thay đổi mang tính đảo chiều so với chính sách của chính quyền tiền nhiệm. Bước sang quý III năm 2025, Nhà Trắng cắt giảm đáng kể các gói viện trợ vũ khí sát thương trực tiếp từ ngân sách liên bang, đồng thời hối thúc EU cùng các thành viên NATO tại khu vực phải tự thiết lập cơ chế viện trợ độc lập nhằm duy trì năng lực phòng thủ cho lực lượng vũ trang Ukraine [24]. Sự thay đổi này xuất phát từ tính toán thực dụng của Washington khi định vị cuộc xung đột kéo dài có nguy cơ đe dọa sự ổn định của kho dự trữ vũ

khí chiến lược của Hoa Kỳ, đồng thời cản trở trọng tâm ứng phó với các thách thức lớn hơn tại khu vực châu Á. Chính quyền Trump 2.0 chủ động áp dụng chiến lược đòn bẩy kép trong nỗ lực tìm kiếm giải pháp kết thúc chiến sự: một mặt, Nhà Trắng gây sức ép nhằm buộc các đồng minh NATO phải gánh vác trách nhiệm tài trợ quân sự cho Kiev; mặt khác, Washington gửi thông điệp cứng rắn tới Moscow về khả năng áp đặt những lệnh trừng phạt kinh tế khốc liệt hơn nếu quốc gia này từ chối tham gia đàm phán đình chiến thực chất [24]. Sự điều chỉnh về mặt phương pháp tiếp cận đặt trọng tâm vào việc tìm kiếm cơ chế đóng băng xung đột nhanh chóng, qua đó giảm thiểu rủi ro an ninh cho Hoa Kỳ và ổn định lại cục diện địa chính trị tại lục địa Á - Âu.

Bên cạnh đó, sự cắt giảm đáng kể các nguồn lực hỗ trợ từ phía Hoa Kỳ đặt các cường quốc châu Âu như Anh, Pháp và Đức trước bài toán phải đẩy mạnh công suất của tổ hợp công nghiệp quốc phòng nội địa để khóa lấp khoảng trống chiến lược. Trách nhiệm duy trì cấu trúc an ninh tại sườn phía Đông châu Âu dần được chuyển giao cho các đồng minh khu vực thông qua các thỏa thuận chia sẻ gánh nặng mang tính thực dụng [25].

4.2. Đánh giá tác động từ sự điều chỉnh trong quan hệ Hoa Kỳ - NATO của chính quyền Donald Trump 2.0

4.2.1. Tác động đối với châu Âu

Dưới thời chính quyền Donald Trump 2.0, sự điều chỉnh đột ngột trong các cam kết an ninh của Washington đã gây áp lực chưa từng có cho châu Âu trong việc tự bảo đảm không gian sinh tồn chiến lược. Khi Hoa Kỳ từng bước thoái lui khỏi các tiền đồn phòng thủ truyền thống, các quốc gia châu Âu buộc phải đối mặt với một lỗ hổng an ninh nghiêm trọng tại biên giới phía Đông Âu. Áp lực gia tăng chi tiêu quốc phòng cùng với việc cắt giảm các gói viện trợ quân sự trực tiếp đòi hỏi chính phủ các nước từ Tây Âu sang Đông Âu phải tái cấu trúc toàn diện chính sách phân bổ ngân sách quốc gia. Các nền kinh tế lớn như Đức và Pháp đã khẩn trương đẩy mạnh đầu tư vào tổ hợp công nghiệp quốc phòng nội địa nhằm khóa lấp khoảng trống chiến lược do sự biến động trong phân bổ lực lượng do Hoa Kỳ tạo ra [26].

Đồng thời, xung đột tại Ukraine cũng tiếp tục diễn biến phức tạp trong bối cảnh nguồn cung vũ khí bị thu hẹp, buộc các quốc gia trong khu vực phải chủ động thiết lập những cơ chế phòng thủ khu vực mang tính độc lập. Động thái cắt giảm cam kết an ninh từ phía cường quốc bên kia bờ Đại Tây Dương cũng khơi mào cho những tranh luận gay gắt trong nội bộ châu Âu về khái niệm tự chủ chiến lược. Một số quốc gia vùng Baltic và Đông Âu có xu hướng tìm kiếm các thỏa thuận an ninh song phương trực tiếp với Washington nhằm cố gắng duy trì sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ vì lo ngại sự bành trướng của Nga. Ngược lại, trục Paris - Berlin nỗ lực thúc đẩy một cấu trúc phòng thủ chung tuân tụy thuộc về người châu Âu với mong muốn giảm thiểu sự lệ thuộc vào các biến động chính trị tại Washington [27]. Cấu trúc an ninh khu vực đang trải qua một quá trình định hình lại mang tính bước ngoặt, nơi các quốc gia cựu lục địa phải học cách tự đứng vững trên đôi chân của chính mình trong một môi trường địa chính trị đầy rủi ro.

4.2.2. Tác động đối với NATO và EU

Môi trường địa chính trị biến động mạnh mẽ trong năm đầu nhiệm kỳ Trump 2.0 đã góp phần tạo ra những thách thức mang tính nền tảng đối với năng lực duy trì sự gắn kết nội khối của EU và NATO. Trong khuôn khổ NATO, cơ chế ra quyết định dựa trên sự đồng thuận đang phải đối mặt với nguy cơ rạn nứt khi lợi ích quốc gia của các thành viên ngày càng phân hóa sâu sắc trước đòi hỏi chia sẻ gánh nặng tài chính khắt khe từ Nhà Trắng. Để đáp ứng chỉ tiêu quốc phòng, các nước Tây Âu như Đức vấp phải rào cản chính trị nội bộ lớn. Trái lại, các quốc gia phía Đông Âu như Ba Lan sẵn sàng gia tăng ngân sách quốc phòng cùng cam kết an ninh với Mỹ. Trong khi đó, Pháp lại ưu tiên thúc đẩy tự chủ chiến lược [28]. Thực trạng phân mảnh lợi ích này đặt liên minh trước yêu cầu đánh giá lại toàn bộ học thuyết răn đe chiến lược đã được duy trì từ sau Chiến tranh lạnh. Khả năng tương tác tác chiến của NATO chịu ảnh hưởng đáng kể do sự thiếu hụt các nguồn lực chiến lược quan trọng như hệ thống trinh sát không gian, hậu cần tầm xa và năng lực phòng không đa tầng, vốn chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách của Lâu Năm Góc [16].

EU cũng đứng trước yêu cầu cấp bách phải nâng cấp năng lực tác chiến độc lập thông qua việc mở rộng Quỹ Phòng thủ Châu Âu và hiện thực hóa các nội dung cốt lõi của La bàn Chiến lược. Sự đan xen về chức năng giữa EU và NATO xuất hiện những điểm nghẽn mới khi châu Âu mong muốn vươn lên trở thành một thực thể an ninh thống nhất nhằm đối phó với sự thay đổi trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ. Quá trình chuyển giao trọng trách phòng thủ từ NATO sang các cơ chế cốt lõi của EU đòi hỏi sự phối hợp năng lực ở mức độ cao nhất trong lịch sử hội nhập châu Âu [29]. Cơ cấu tổ chức của hai thể chế này đang bước vào giai đoạn tái cấu trúc toàn diện nhằm thích ứng với một trật tự khu vực đề cao năng lực tự cường của các quốc gia thành viên hơn là sự phụ thuộc vào chiếc ô an ninh ngoại vi.

4.2.3. Tác động đối với quan hệ Hoa Kỳ - NATO

Trục quan hệ xuyên Đại Tây Dương đã và đang trải qua sự biến đổi sâu sắc từ nền tảng đồng minh chiến lược dựa trên giá trị dân chủ chung sang một khuôn khổ hợp tác mang đậm tính thực dụng và giao dịch. Niềm tin chiến lược giữa Washington và các đối tác châu Âu suy giảm nghiêm trọng khi những cam kết an ninh theo hiệp ước bị đặt lên bàn cân cùng các lợi ích kinh tế ngắn hạn. Chính quyền Trump 2.0 sử dụng vị thế vượt trội trong NATO như một công cụ ngoại giao đòn bẩy nhằm định hình lại các thỏa thuận thương mại song phương và đa phương theo hướng có lợi cho nền tảng sản xuất nội địa của Hoa Kỳ [30]. Việc lùi bước tương đối khỏi không gian châu Âu được Nhà Trắng tiến hành đồng bộ hóa với chiến lược xoay trục toàn diện sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Mặc dù vậy, Hoa Kỳ cũng thiết lập các tiêu chuẩn hợp tác mới trong nội khối như việc ưu tiên tập trung hỗ trợ các đồng minh châu Âu sẵn sàng chia sẻ gánh nặng chiến lược trong việc kiềm chế sự trỗi dậy của các cường quốc đối thủ tại châu Á. Các quốc gia thành viên NATO phải thích ứng với một nước Mỹ không còn sẵn sàng hy sinh lợi ích quốc gia để bảo vệ trật tự an ninh tập thể nếu không nhận lại

được những giá trị tương xứng trên bàn đàm phán thương mại quốc tế. Bản chất của mối quan hệ Hoa Kỳ - NATO đang được tái thiết lập trong kỷ nguyên cạnh tranh cường quốc, nơi các thỏa thuận an ninh phụ thuộc hoàn toàn vào sự tương thích lợi ích cốt lõi giữa các bên tham gia.

5. Triển vọng quan hệ Hoa Kỳ - NATO đến năm 2029

5.1. Cơ sở dự báo

Thứ nhất, chiều hướng phát triển của quan hệ Hoa Kỳ - NATO từ nay đến đầu năm 2029, khi chính quyền Trump 2.0 kết thúc nhiệm kỳ, sẽ chịu sự chi phối của nhiều yếu tố đan xen mang tính cấu trúc trong hệ thống quốc tế cũng như tình hình châu Âu và bối cảnh chính trị nội bộ của các quốc gia thành viên. Trọng tâm cốt lõi định hình liên minh trong giai đoạn này xuất phát từ sự củng cố vững chắc của nguyên tắc then chốt “Nước Mỹ trên hết” trong NSS 2025. Sự theo đuổi tư duy chiến lược này đặt các đồng minh châu Âu vào thế phải chấp nhận một cấu trúc an ninh xuyên Đại Tây Dương mới, nơi sự bảo trợ quân sự của Hoa Kỳ luôn đi kèm với các điều kiện ràng buộc khắt khe về chi tiêu quốc phòng và nhượng bộ thương mại.

Thứ hai, song song với sự thay đổi trong ưu tiên chiến lược của Washington, năng lực hiện thực hóa khái niệm “tự chủ chiến lược” của EU và các quốc gia trụ cột tại châu Âu đóng vai trò là một biến số mang tính quyết định. Quá trình chuyển giao trọng trách phòng thủ từ Hoa Kỳ sang các nước châu Âu đòi hỏi sự đột phá ở khâu xây dựng tổ hợp công nghiệp quốc phòng nội khối, gia tăng ngân sách quân sự và vượt qua những rào cản về cơ chế phối hợp chung. Khả năng các quốc gia như Đức, Pháp hay Ba Lan duy trì đà tăng trưởng chi tiêu quốc phòng vượt ngưỡng 2% GDP, thậm chí hướng tới mốc 5% GDP theo áp lực từ chính quyền Trump 2.0, sẽ quyết định trực tiếp đến mức độ cam kết còn lại của Hoa Kỳ đối với NATO [31]. Trong bối cảnh đó, châu Âu đứng trước yêu cầu cấp bách phải hình thành một “trụ cột châu Âu” thực sự vững mạnh bên trong NATO nhằm san sẻ gánh nặng với Hoa Kỳ và tự bảo đảm không gian sinh tồn trước các thách thức an ninh cận kề.

Thứ ba, cục diện cạnh tranh địa chiến lược toàn cầu, đặc biệt là sự vươn lên mạnh mẽ của các trung tâm quyền lực mới tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, tiếp tục đóng vai trò là lực kéo phân tán nguồn lực của Hoa Kỳ khỏi mặt trận châu Âu. Đối mặt với một mạng lưới thách thức đa chiều từ châu Á, các nhà hoạch định chính sách tại Lầu Năm Góc bắt buộc phải ưu tiên tái phân bổ các nguồn lực hải quân, không quân và hệ thống hậu cần nhằm duy trì lợi thế răn đe tại Tây Thái Bình Dương [32]. Sự dịch chuyển trọng tâm địa chính trị này tạo ra một khoảng trống an ninh tất yếu tại sườn Đông châu Âu. Khả năng NATO duy trì sự gắn kết phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của các thành viên trong nỗ lực chia sẻ trách nhiệm quản lý khủng hoảng tại chính khu vực, nhằm giải phóng nguồn lực cho Hoa Kỳ tập trung vào Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Cuối cùng, chiều hướng của cuộc xung đột quân sự Ukraine và lập trường chiến lược của Nga sẽ tiếp tục là nhân tố thử thách sức bền của quan hệ Hoa Kỳ - NATO. Nếu chính quyền Trump 2.0 kiên quyết thu hẹp viện trợ vũ khí sát thương và thúc đẩy một giải pháp đóng băng xung đột bằng các thỏa thuận ngừng bắn, châu Âu có thể sẽ phải

gánh vác toàn bộ trách nhiệm tái thiết và hỗ trợ an ninh dài hạn cho Kiev. Quá trình xử lý hệ quả của cuộc xung đột Ukraine sẽ định hình lại học thuyết răn đe của NATO, đồng thời kiểm chứng giới hạn đoàn kết của liên minh khi lợi ích quốc gia của các thành viên Đông Âu và Tây Âu có sự phân hóa rõ rệt trước thách thức từ Moscow [33].

5.2. Một số kịch bản

Dựa trên cơ sở phân tích về sự dịch chuyển ưu tiên chiến lược của Hoa Kỳ, bối cảnh địa chính trị châu Âu và năng lực tự cường của châu Âu, cục diện quan hệ Hoa Kỳ - NATO đến năm 2029 có thể diễn tiến theo ba kịch bản chính:

Kịch bản thứ nhất: NATO sẽ chuyển đổi thành một liên minh mang đậm tính giao dịch, trong đó châu Âu đảm nhận toàn bộ trách nhiệm răn đe thông thường trong khi Hoa Kỳ chỉ duy trì chiếc ô hạt nhân và các nền tảng công nghệ lõi. Chính quyền Donald Trump 2.0 sẽ tiếp tục duy trì tư cách thành viên NATO của Hoa Kỳ nhưng cắt giảm tối đa sự hiện diện lực lượng tác chiến mặt đất tại châu Âu. Dưới sức ép tài chính gay gắt, các quốc gia đồng minh buộc phải tính đến khả năng hợp nhất các dự án công nghiệp quốc phòng và xây dựng “trụ cột châu Âu” có khả năng vận hành độc lập. Tại thời điểm năm 2029, liên minh xuyên Đại Tây Dương vẫn tồn tại về mặt thể chế nhưng hoạt động dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, nơi châu Âu phải tự gánh vác chi phí bảo vệ biên giới phía Đông và hoàn toàn tự chủ trong lộ trình hỗ trợ Ukraine [34].

Kịch bản thứ hai: sự bất đồng sâu sắc về phân bổ ngân sách quốc phòng và các xung đột thương mại song phương sẽ thúc đẩy Hoa Kỳ rút khỏi Bộ Tư lệnh quân sự tích hợp của NATO. Kịch bản này xuất hiện nếu các thành viên châu Âu của NATO thất bại trong nỗ lực đáp ứng mức chi tiêu quốc phòng 5% GDP do Washington áp đặt, kết hợp với các đòn trả đũa kinh tế leo thang giữa hai bờ Đại Tây Dương. Tương tự như động thái của Pháp năm 1966, Hoa Kỳ sẽ rút toàn bộ quân đồn trú và đình chỉ mọi cam kết can thiệp tự động, đẩy NATO vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc [35]. Cấu trúc an ninh khu vực khi đó sẽ chứng kiến sự đứt gãy hoàn toàn của trục quan hệ xuyên Đại Tây Dương, buộc EU phải nhanh chóng quân sự hóa các thể chế kinh tế để thiết lập một liên minh phòng thủ thuần túy trên lục địa nhằm đối trọng với các mối đe dọa bên ngoài.

Kịch bản thứ ba: một cú sốc địa chính trị quy mô lớn buộc Hoa Kỳ phải tạm hoãn quá trình thoái lui và tái cam kết toàn diện với cấu trúc an ninh châu Âu. Sự kiện kích hoạt kịch bản này có thể là một động thái leo thang quân sự trực tiếp của Nga nhắm vào lãnh thổ của một quốc gia thành viên NATO vùng Baltic, hoặc sự hình thành một cuộc khủng hoảng quân sự đồng thời trên cả hai mặt trận châu Âu và châu Á. Trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn trật tự an ninh toàn cầu, Hoa Kỳ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc kích hoạt Điều 5 Hiệp ước Washington, triển khai quân đội trở lại khu vực sườn phía Đông châu Âu để duy trì uy tín và bảo vệ đồng minh [36]. Quá trình tái gắn kết này tạm thời khôi phục vai trò lãnh đạo truyền thống của Washington bên trong NATO, song những rạn nứt về lòng tin chiến lược do các chính sách bảo hộ và áp thuế tạo ra vẫn tiếp tục âm ỉ.

Trong ba kịch bản trên, tình huống đầu tiên có tính khả thi nhất, phản ánh trung thực sự điều chỉnh trong chiến lược

của chính quyền Trump 2.0 trên nguyên tắc “Nước Mỹ trên hết” và chiều hướng phân biệt chính sách từ các đồng minh NATO, trong bối cảnh địa chính trị châu Âu và trên thế giới sẽ tiếp tục nằm trong tầm kiểm soát của Hoa Kỳ trong ngắn hạn. Tính khả thi của hai kịch bản còn lại không cao do sự ràng buộc về lợi ích của Hoa Kỳ với các đồng minh NATO, khó dẫn tới khả năng một sự đổ vỡ hoàn toàn của quan hệ này. Bên cạnh đó, tình hình an ninh - chính trị châu Âu và toàn cầu trong ngắn hạn cũng khó diễn biến theo chiều hướng xấu tới mức tạo ra một cú sốc làm thay đổi hoàn toàn cục diện địa chính trị châu Âu và thế giới, khiến Hoa Kỳ phải xóc lại vai trò lãnh xướng và sự bảo trợ an ninh toàn diện cho các đồng minh NATO. Khả năng Nga đẩy mạnh tấn công sang vùng Baltic trong ngắn hạn cũng khó có thể xảy ra do tình hình chiến trường Ukraine vẫn còn rất phức tạp, việc mở rộng phạm vi chiến tranh có thể sẽ đẩy Nga vào tình thế sa lầy trong khủng hoảng toàn diện.

6. Kết luận

Có thể nói, quan hệ Hoa Kỳ - NATO luôn đóng vai trò là nền tảng cốt lõi trong cấu trúc an ninh xuyên Đại Tây Dương, song hiện đang trải qua quá trình chuyển đổi sâu sắc mang tính cấu trúc, chịu sự chi phối bởi nhiều yếu tố nội tại và các biến động địa chính trị. Nếu như chính quyền Tổng thống Joe Biden nỗ lực củng cố liên minh thông qua các cam kết đa phương và hỗ trợ cho đồng minh đối phó với những thách thức địa chính trị phức tạp, thì chính quyền Trump 2.0 lại tái định hình mối quan hệ này dựa trên chủ nghĩa thực dụng và nguyên tắc đặt lợi ích kinh tế quốc gia lên ưu tiên hàng đầu. Sự thay đổi căn bản này bắt nguồn từ các nhân tố then chốt như sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ tại Washington, nhu cầu phân bổ lại nguồn lực chiến lược sang khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cùng áp lực gay gắt nhằm tái cấu trúc hệ thống và chia sẻ gánh nặng quốc phòng.

Sự thay đổi đột ngột trong cam kết an ninh từ phía Washington đặt các nước thành viên NATO vào tình thế bất buộc phải thúc đẩy năng lực tự chủ chiến lược, theo hướng đẩy mạnh đầu tư vào các tổ hợp công nghiệp quốc phòng nội khối và thiết lập cơ chế phòng thủ khu vực độc lập. Quá trình chuyển giao trọng trách này sẽ tạo ra thách thức sâu sắc đối với năng lực duy trì sự gắn kết của NATO và EU khi lợi ích quốc gia của các thành viên có xu hướng phân hóa trước yêu cầu tự bảo đảm không gian sinh tồn. Đến cuối nhiệm kỳ Trump 2.0, cấu trúc quan hệ Hoa Kỳ - NATO có thể phải đối diện với nhiều kịch bản phát triển đan xen, phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của châu Âu trong việc hiện thực hóa vai trò tự cường quân sự cùng những biến động trong cục diện địa chính trị châu Âu và thế giới. Khả năng cao nhất là liên minh sẽ chuyển đổi sang mô hình hợp tác mang tính giao dịch, nơi các quốc gia cụ thể địa gánh vác toàn bộ trách nhiệm răn đe thông thường tại sườn phía Đông, trong khi Hoa Kỳ chỉ cung cấp sự bảo vệ mang tính nền tảng thông qua chiếc ô hạt nhân, trừ phi nảy sinh những khủng hoảng trầm trọng đe dọa trực tiếp đến tính toàn vẹn của hệ thống chỉ huy tích hợp. Dù phát triển theo chiều hướng nào, trục quan hệ truyền thống này đã bước vào một chu kỳ vận động mới mang tính cấu trúc, đòi hỏi các chủ thể liên quan phải không ngừng điều chỉnh để thích ứng với kỷ nguyên cạnh tranh khốc liệt giữa các cường quốc trên toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] NATO, “A short history of NATO”, *NATO*, n.d. [Online]. Available: <https://www.nato.int/en/about-us/nato-history/a-short-history-of-nato>. [Accessed February 4, 2026].
- [2] A. Wieslander, E. Adamson and J. Lehto, “Securing Northern Europe within NATO”, *Atlantic Council*, 2023. [Online]. Available: <https://www.atlanticcouncil.org/wp-content/uploads/2023/02/Securing-Northern-Europe-within-NATO.pdf>. [Accessed February 5, 2026].
- [3] The White House, “Biden-Harris Administration’s National Security Strategy”, *The White House*, 2022. [Online]. Available: <https://bidenwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2022/10/Biden-Harris-Administrations-National-Security-Strategy-10.2022.pdf>. [Accessed February 5, 2026].
- [4] The White House, “Indo-Pacific Strategy of The United States”, *The White House*, 2022. [Online]. Available: <https://bidenwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2022/02/U.S.-Indo-Pacific-Strategy.pdf>. [Accessed March 27, 2026].
- [5] U.S. Mission to NATO, “NATO Summit: President Biden at a Public Event at Vilnius University”, *U.S. Mission to the North Atlantic Treaty Organization*, 2023. [Online]. Available: <https://nato.usmission.gov/nato-summit-remarks-by-president-biden-on-supporting-ukraine-defending-democratic-values-and-taking-action-to-address-global-challenges/>. [Accessed February 7, 2026].
- [6] U.S. Department of Defense, “Russia war in Ukraine: Timeline”, *www.defense.gov*, 2024. [Online]. Available: <https://www.defense.gov/Spotlights/Support-for-Ukraine/Timeline/>. [Accessed February 7, 2026].
- [7] Bureau of Political-Military Affairs, “U.S. Security Cooperation with Ukraine”, *U.S. Department of State*, 2025. [Online]. Available: <https://www.state.gov/bureau-of-political-military-affairs/releases/2025/01/u-s-security-cooperation-with-ukraine>. [Accessed February 7, 2026].
- [8] C. Stamegna and L. Boehm, “Russia’s war on Ukraine: Cutting certain Russian banks off from SWIFT”, *European Parliamentary Research Service*, 2022. [Online]. Available: [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/ATAG/2022/729289/EPRS_ATAG\(2022\)729289_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/ATAG/2022/729289/EPRS_ATAG(2022)729289_EN.pdf). [Accessed February 8, 2026].
- [9] C. Welt, P. Belkin, A. S. Bowen and R. M. Nelson, “Russia’s War on Ukraine: U.S. Policy and the Role of Congress”, *Congressional Research Service*, U.S., IF12277, 2024. [Online]. Available: <https://www.congress.gov/crs-product/IF12277>. [Accessed February 9, 2026].
- [10] C. Welt, “Ukraine: Background, Conflict with Russia, and U.S. Policy”, *Congressional Research Service*, 2021. [Online]. Available: <https://www.congress.gov/crs-product/R45008>. [Accessed: February 9, 2026].
- [11] NATO, “Relations with Ukraine”, *NATO*, 2024. [Online]. Available: <https://www.nato.int/en/what-we-do/partnerships-and-cooperation/relations-with-ukraine>. [Accessed: February 10, 2026].
- [12] C. L. Arabia, A. S. Bowen and C. Welt, “U.S. Security Assistance to Ukraine”, *Congressional Research Service*, 2024. [Online]. Available: <https://www.congress.gov/crs-product/IF12040>. [Accessed: February 10, 2026].
- [13] H. A. Tuan, “America under Donald Trump 2.0: ‘The comprehensive revolution’ and the restructuring of global power”, *Baoquoc.vn*, 2024. [Online]. Available: <https://baoquoc.vn/nuoc-my-duoi-thoi-donald-trump-20-cuoc-cach-mang-toan-dien-va-cong-cuoc-tai-cau-truc-quyen-luc-toan-cau-304495.html>. [Accessed February 12, 2026].
- [14] The White House, “National Security Strategy of the United States of America”, *The White House*, 2025. [Online]. Available: <https://www.whitehouse.gov/wp-content/uploads/2025/12/2025-National-Security-Strategy.pdf>. [Accessed February 12, 2026].
- [15] H. A. Tuan, “Why did the United States under President Trump 2.0 focus on manufacturing?”, *Vietmy.net.vn*, 2024. [Online]. Available: <https://en.vietmy.net.vn/tai-sao-nuoc-my-duoi-thoi-tong-thong-trump-2-0-tap-trung-vao-nganh-san-xuat-manufacturing-DE02A7A73.html>. [Accessed February 12, 2026].
- [16] M. Bergmann, “The Transatlantic Alliance in the Age of Trump: The Coming Collisions”, *Center for Strategic & International Studies*, 2025.

- [Online]. Available: <https://www.jstor.org/stable/resrep67564?seq=1>. [Accessed February 17, 2026].
- [17] G. Spatafora, “Keeping EU-NATO cooperation alive under Trump 2.0”, *European Union Institute for Security Studies*, 2024. [Online]. Available: <https://www.iss.europa.eu/publications/commentary/keeping-eu-nato-cooperation-alive-under-trump-20>. [Accessed February 17, 2026].
- [18] N. Mi, “U.S. - EU - NATO relations under the Trump 2.0 administration”, *Ordi.vn*, 2024. [Online]. Available: <https://ordi.vn/binh-luan/quan-he-my-eu-nato-duoi-thoi-chinh-quyen-trump-2-0>. [Accessed February 19, 2026].
- [19] P. Szymański, “NATO summit in The Hague: Trump’s return and a two-component 5% of GDP for defence”, *OSW Centre for Eastern Studies*, 2025. [Online]. Available: <https://www.osw.waw.pl/en/publikacje/osw-commentary/2025-06-26/nato-summit-hague-trumps-return-and-a-two-component-5-gdp> [Accessed February 20, 2026].
- [20] NATO, “Defense Expenditure of NATO Countries (2014-2025)”, *NATO*, 2025. [Online]. Available: <https://www.nato.int/content/dam/nato/webready/documents/finance/def-exp-2025-en.pdf>. [Accessed February 20, 2026].
- [21] C. S. Hendrix, “Trump’s Five Percent Doctrine and NATO Defense Spending”, *Peterson Institute for International Economics*, 2025. [Online]. Available: <https://www.piie.com/blogs/realtime-economics/2025/trumps-five-percent-doctrine-and-nato-defense-spending>. [Accessed February 20, 2026].
- [22] R. Psczel, “The new US policy forcing Europe into greater self-reliance in defence: accepting imperfection but not failure”, *Real Istituto Elcano*, 2026. [Online]. Available: <https://www.realinstitutoelcano.org/en/analyses/the-new-us-policy-forcing-europe-into-greater-self-reliance-in-defence-accepting-imperfection-but-not-failure/>. [Accessed February 20, 2026].
- [23] O. Lungescu, “US Troop Cuts on NATO’s Eastern Flank”, *Royal United Services Institute*, 2025. [Online]. Available: <https://www.rusi.org/explore-our-research/publications/commentary/us-troop-cuts-natos-eastern-flank>. [Accessed February 20, 2026].
- [24] The Guardian, “Trump does deal with NATO allies to arm Ukraine and warns Russia of severe sanctions”, *The Guardian*, 2025. [Online]. Available: <https://www.theguardian.com/world/2025/jul/14/trump-does-deal-with-nato-allies-to-arm-ukraine-and-warns-russia-of-severe-sanctions>. [Accessed February 20, 2026].
- [25] S. Lehne, “What Can the EU Do About Trump 2.0?”, *Carnegie Endowment for International Peace*, 2026. [Online]. Available: <https://carnegieendowment.org/research/2026/02/what-can-the-eu-do-about-trump-20>. [Accessed February 20, 2026].
- [26] L. Habedank, R. Loss and K. Westgaard, “Look what you made us do: How to realise a European-led NATO”, *European Council on Foreign Relations*, 2025. [Online]. Available: <https://ecfr.eu/article/look-what-you-made-us-do-how-to-realise-a-european-led-nato/>. [Accessed February 21, 2026].
- [27] C. Belin and M. Ruge, “Why Trump’s National Security Strategy is a geoeconomic trap for Europe”, *European Council on Foreign Relations*, 2025. [Online]. Available: <https://ecfr.eu/article/why-trumps-national-security-strategy-is-a-geoeconomic-trap-for-europe/>. [Accessed February 21, 2026].
- [28] R. Tausendfreund and R. Kefferpütz, “Trump 2.0 and European cohesion – Scenario implications for Ukraine and transatlantic security”, *Heinrich-Böll-Stiftung*, 2024. [Online]. Available: https://www.boell.de/sites/default/files/2024-12/e-paper-trump_2.0_and_european_cohesion_2.pdf.
- [29] L. von Daniels, C. Major and N. von Ondarza, “How Europe is preparing for Trump II”, *Stiftung Wissenschaft und Politik*, 2024. [Online]. Available: https://www.swp-berlin.org/publications/products/arbeitspapiere/European_Perspectives_on_Trump_II_WP_von_Daniels_Major_von_Ondarza.pdf. [Accessed February 22, 2026].
- [30] A. Matlé, “Burden Sharing Revisited: How to Keep the United States Engaged in Europe’s Security”, *German Council on Foreign Relations*, 2024. [Online]. Available: https://dgap.org/system/files/article_pdfs/DGAP-Policy-Brief-04-2024-EN_1.pdf. [Accessed February 22, 2026].
- [31] L. Retter *et al.*, “European Strategic Autonomy in Defence: Transatlantic visions and implications for NATO, US and EU relations”, *RAND Corporation*, 2021. [Online]. Available: https://www.rand.org/pubs/research_reports/RRA1319-1.html. [Accessed February 23, 2026].
- [32] C. S. Chivvis and E. Ratner, “Would an Asian NATO Be Good for America?”, *Carnegie Endowment for International Peace*, 2025. [Online]. Available: <https://carnegieendowment.org/podcasts/pivotal-states-podcast/would-an-asian-nato-be-good-for-america>. [Accessed February 23, 2026].
- [33] K. Raik, “EU defence facing Russia: Eastern European security after the invasion of Ukraine”, *European Council on Foreign Relations*, 2022. [Online]. Available: <https://ecfr.eu/article/democratic-defence-eastern-european-security-after-the-invasion-of-ukraine/>. [Accessed February 23, 2026].
- [34] G. Martin and V. Sinkkonen, “Four scenarios for the future of transatlantic relations: European autonomy and the American challenge”, *ftia.fi*, 2025. [Online]. Available: https://ftia.fi/wp-content/uploads/2025/09/BP415_Four-scenarios-for-the-future-of-transatlantic-relations_v2.pdf. [Accessed February 23, 2026].
- [35] G. Spatafora, “Fit for purpose? Reforming NATO in the age of Trump 2.0”, *iss.europa.eu*, 2025. [Online]. Available: <https://www.iss.europa.eu/publications/briefs/fit-purpose-reforming-nato-age-trump-20>. [Accessed February 23, 2026].
- [36] C. Belin, M. Ruge, and J. Shapiro, “Imagining Trump 2.0: Six scary policy scenarios for a second term”, *European Council on Foreign Relations*, 2024. [Online]. Available: <https://ecfr.eu/publication/imagining-trump-2-0-six-scary-policy-scenarios-for-a-second-term/>. [Accessed February 23, 2026].